

# Trường Tiểu Học Holly Oak

## Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

### Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

#### Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## Giới thiệu về Trường

#### Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Holly Oak
Đường	2995 Rossmore Way
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95148
Số điện	(408) 270-4975
Hiệu trưởng	Kyle Sanchez
Địa chỉ E-	ksanchez@eesd.org
Web Site	<a href="http://hollyoak.eesd.org/">http://hollyoak.eesd.org/</a>
Mã Học khu của	43-69435-6047146

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số điện	(408) 270-6800

<b>Thông tin Liên hệ của Học khu</b>	
<b>Giám đốc Học khu</b>	Bob Nuñez
<b>Địa chỉ E-</b>	<a href="mailto:bnunez@eesd.org">bnunez@eesd.org</a>
<b>Web Site</b>	<a href="http://www.eesd.org">www.eesd.org</a>

## Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Tiểu học Holly Oak là một trong 18 trường thuộc Học khu Evergreen, khánh thành năm 1967. Trường luôn tự hào cung cấp cho học sinh nền giáo dục chất lượng cao trong môi trường học tập được chăm sóc tận tình và chu đáo. Chúng tôi đã ba lần nhận giải thưởng Trường Ưu tú của California (California Distinguished School award) vào năm 1995, 2004, 2010; vào năm 2011, trường vinh dự được nhận Giải Thưởng Trường đoạt Danh Hiệu I (Title I Achieving School Award). Hội phụ huynh – giáo viên của trường (PTA) cũng được nhận giải Hội phụ huynh – giáo viên của năm 2010 (the 2010 PTA of the Year award).

Tuyên bố này nêu rõ sứ mệnh của chúng tôi:

Tại Trường Tiểu Học Holly Oak, chúng tôi hết lòng cung cấp cho học sinh nền giáo dục xuất sắc trong môi trường học tập được chăm sóc tận tình và chu đáo. Chúng tôi kỳ vọng rất nhiều vào các em và hỗ trợ học sinh đạt được những kỳ vọng đó. Tiêu chuẩn cao và cam kết tôn trọng danh dự của người khác được thể hiện rõ trên sân chơi, trong lớp học và thông qua cộng đồng lớn hơn của trường.

### Mô Tả Sơ Lược về Nhà Trường & Cộng Đồng

Học Khu Evergreen, tọa lạc tại Thành Phố San Jose, bao gồm mười lăm trường tiểu học và ba trường trung học cơ sở. Từng là một thành phố nông nghiệp nhỏ nhưng trong khoảng thời gian từ thập niên 60 đến thập niên 90, San Jose đã trở thành địa danh có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với những người mới đến ngoại ô và hiện nay là thành phố lớn thứ ba ở California. Nằm ở Thung Lũng Silicon, cực nam của Khu Vực Vịnh San Francisco, thành phố đã trở thành nơi sinh sống của trên 973.000 cư dân.

Trường Tiểu Học Holly Oak nằm ở vị trí trung tâm của học khu. Trong năm học 2017-18, nhà trường đã phục vụ khoảng 585 học sinh từ bậc mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp sáu theo thời gian biểu truyền thống. Biểu đồ thể hiện tỉ lệ ghi danh vào trường theo dân tộc.

Nhà trường mang đến cho học sinh một môi trường dưỡng dục và an toàn theo định hướng gia đình để học sinh học tập, trưởng thành và phát triển trí tuệ. Các giáo viên, nhân viên và quản trị viên luôn thực hiện theo nguyên tắc học sinh là trên hết.

### Môi Trường Học Tập

Học sinh của Trường Tiểu Học Holly Oak được hướng dẫn bởi các quy tắc và các mong đợi cụ thể ở trên lớp mà sẽ nâng cao sự tôn trọng, hợp tác, lịch sự và chấp nhận của những người khác. Mục tiêu của chương trình kỷ luật của nhà trường là mang đến cho học sinh cơ hội học cách tự kỷ luật thông qua hệ thống phần thưởng và hệ quả thích hợp đối với hành vi của các em.

Holly Oak đang trong quá trình thực hiện mô hình PBIS để giải quyết thái độ của học sinh. Thêm vào đó, trường đã hình thành quan hệ đối tác với Dự Án Cornerstone, dự án tăng cường các tài sản phát triển dựa trên nghiên cứu dưới dạng khung hướng dẫn để hỗ trợ và phát triển lành mạnh cho tất cả học sinh. Nhà trường hỗ trợ Peace Patrol do học sinh đứng đầu.

Phụ huynh và học sinh được thông báo về các quy định của trường và các chính sách kỷ luật khi khai giảng năm học mới thông qua Sổ Tay Phụ Huynh-Học Sinh. Nhà trường trao đổi thông tin liên tục với gia đình thông qua hình thức báo tin tức hàng tuần, Đêm tựu trường (Back-to-School Night), Ngày mở cửa trường học (Open House), các buổi hội thảo phụ huynh-giáo viên, email và qua website của trường.

**Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học sinh</b>
Mẫu giáo	107
Lớp 1	78
Lớp 2	73
Lớp 3	78
Lớp 4	88
Lớp 5	80
Lớp 6	90
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>594</b>

**Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Nhóm Học sinh</b>	<b>Phần trăm trong Tổng Ghi danh</b>
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	2.4
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.8
Người gốc Châu Á	46.6
Người Phi Luật Tân	7.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	34.2
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.5
Người Da trắng	2.7
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	49.8
Người học tiếng Anh	36.2
Học sinh Khuyết tật	14.0
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.0

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	26	26	25	483
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	0	0	0	3
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy</b>	0	0	0	0

### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho</b>	0	0	0
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái</b>	0	0	0
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)**

**Tháng, năm thu thập dữ liệu:** Tháng 4 năm 2016

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu có đầy đủ sách giáo khoa có chất lượng tốt cũng như tài liệu giảng dạy theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2018 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Hội Đồng Giáo Dục Bang California đã thông qua các chương trình khoa học trong buổi họp công cộng Tháng 11 năm 2018. Evergreen sẽ kiểm tra các tài liệu trong năm 2019 để xác định các bước tiếp theo. Hội Đồng Giáo Dục Bang California đã thông qua các tài liệu Khoa Học Xã Hội trong buổi họp công cộng của Hội Đồng vào Tháng 11 năm 2017, theo Khuôn Khổ California mới. Các tiêu chuẩn Khoa Học Xã Hội của California vẫn sẽ được giữ nguyên.

Theo Luật Giáo Dục California (EC) Mục 60210, một học khu có thể sử dụng các tài liệu hướng dẫn không được SBE thông qua, miễn sao tài liệu ấy tuân thủ theo các tiêu chuẩn của bang, và đa số những người tham gia quá trình kiểm tra do học khu thực hiện là các giáo viên, những người được giao bộ môn hoặc khối lớp của tài liệu mà đang được kiểm tra.

<b>Môn học</b>	<b>Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn</b>	<b>Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?</b>	<b>Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng</b>
<b>Độc/Văn Chương</b>	Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 5): CA Wonders McGraw Hill, Được thông qua vào năm 2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard	Có	0.0%
<b>Toán</b>	Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 3): Engage NY Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 4-5): Bridges Mathematics Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project	Có	0.0%
<b>Khoa học</b>	Đã được chấp thuận vào năm 2007 (Lớp mẫu giáo): Pearson Scott Foresman Đã được chấp thuận vào năm 2007 (Lớp 1-5): MacMillan/McGraw Hill Đã được chấp thuận vào năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0.0%
<b>Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội</b>	Đã được chấp thuận vào năm 2006: (Mẫu giáo): Pearson Scott Foresman Đã được chấp thuận vào năm 2006: (Lớp 1-6): Houghton Mifflin	Không	0.0%

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Trường Tiểu Học Holly Oak được xây dựng chính thức vào năm 1967, hiện có 20 phòng học cố định, 12 phòng học lưu động, một thư viện, một quán ăn tự phục vụ/phòng đa năng, một phòng nhân viên và hai sân chơi.

Các hoạt động nâng cấp gần đây bao gồm việc hiện đại hóa bảy phòng học lưu động và bổ sung năm phòng học lưu động. 12 phòng học lưu động đã được đặt ở một vị trí mới để tạo cảm giác “sân trong” mới cho khuôn viên trường và tất cả đều có công nghệ công nghệ hiện đại. Cả hai sân chơi đều đã được làm lại mặt và hai khu sân chơi đã được tăng kích thước. Khuôn viên trường đã được bổ sung tòa kiến trúc vòng dành cho hoạt động dạy học ngoài trời. Trường còn được bổ sung hàng rào an ninh để giám sát tốt hơn những người ra vào khuôn viên. Nhà trường cũng mới trồng 25 cây xanh xung quanh khuôn viên. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất các cơ sở.

### Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Tiểu Học Holly Oak cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh cơ bản được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên trông coi của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

### Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên trông coi của Trường Tiểu Học Holly Oak thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng có kế hoạch với các chức năng bảo dưỡng lớn trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu còn sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và cơ sở vật chất luôn trong tình trạng được sửa chữa tốt nhất. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

### Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu với các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Trong Đạo Luật Ngân Sách hồi tháng 7 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang đã cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng các nhu cầu chung về ngân quỹ. Với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng của việc giảm ngân khố của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

## Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)		
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	

<b>Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)</b> <b>Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018</b>		
<b>Hệ Thống Được Kiểm Tra</b>	<b>Tình trạng Sửa chữa</b>	<b>Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện</b>
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

**Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở**

<b>Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018</b>	
<b>Đánh giá Tổng quát</b>	<b>Tốt</b>



## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
<b>Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	43.0	49.0	63.0	65.0	48.0	50.0
<b>Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	39.0	42.0	60.0	61.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	334	333	99.70	48.95
<b>Nam</b>	177	176	99.44	45.45
<b>Nữ</b>	157	157	100.00	52.87
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản</b>	--	--	--	--
<b>Người gốc Châu Á</b>	161	161	100.00	61.49
<b>Người Phi Luật Tân</b>	23	23	100.00	60.87
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	121	121	100.00	32.23
<b>Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái</b>	--	--	--	--
<b>Người Da trắng</b>	--	--	--	--
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc</b>	11	11	100.00	27.27
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó</b>	173	173	100.00	38.73
<b>Người học tiếng Anh</b>	189	189	100.00	50.26
<b>Học sinh Khuyết tật</b>	39	38	97.44	13.16
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục</b>	--	--	--	--
<b>Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi</b>	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	334	333	99.7	41.74
<b>Nam</b>	177	176	99.44	39.2
<b>Nữ</b>	157	157	100	44.59
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản</b>	--	--	--	--
<b>Người gốc Châu Á</b>	161	161	100	58.39
<b>Người Phi Luật Tân</b>	23	23	100	52.17
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	121	121	100	18.18
<b>Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái</b>	--	--	--	--
<b>Người Da trắng</b>	--	--	--	--
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc</b>	11	11	100	27.27
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó</b>	173	173	100	30.06
<b>Người học tiếng Anh</b>	189	189	100	46.56
<b>Học sinh Khuyết tật</b>	39	38	97.44	18.42
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục</b>	--	--	--	--
<b>Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi</b>	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
<b>Khoa học (lớp 5, lớp 8 và</b>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

## Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

### Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
5	17.9	21.8	39.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trường Tiểu Học Holly Oak đánh giá cao sự tham gia của phụ huynh vào hoạt động giáo dục trẻ. Nhà trường tạo nhiều cơ hội để phụ huynh tham gia, bao gồm:

Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC)

Ủy Ban An Toàn Phụ Huynh

Parent University

Hiệp Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA)

Hội Đồng Trường Học (SSC)

Tình nguyện viên Hội Chợ Khoa Học

Dự Án Cornerstone

Lunch Bunch

BBQ Toàn Trường

Walk-a-thon

Tình nguyện viên Lớp Học

Tình nguyện viên Thực Địa

Các buổi Gallery Walk

Hội thảo gia đình về SEAL

Nhà trường nhận được sự hỗ trợ của nhiều doanh nghiệp cộng đồng và tổ chức dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn:

McDonald's

Office Depot

SaveMart/Lucky's

Target

UAW

Kohls

Starbucks

Walmart

Barnes and Nobles

## Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	0.0	0.0	0.5	0.5	0.4	0.7	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Tiểu Học Holly Oak. Học sinh được các giáo viên và quản lý viên giám sát trước giờ học, trong giờ giải lao và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các trợ lý chịu trách nhiệm vào buổi trưa và các tình nguyện viên là phụ huynh học sinh. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường và bên cạnh sân.

Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét và cập nhật gần đây nhất vào tháng 2/2018 bởi Nhóm Ứng Phó Trường Hợp Khẩn Cấp (ERT) và Ủy Ban An Toàn. Chương trình này sẽ được xem xét lại vào mùa đông năm nay, với ngày nộp bản sửa đổi là 15 Tháng Hai 2019. Bất kỳ và tất cả sửa đổi cho kế hoạch đã được thông báo ngay lập tức cho nhân viên được phân loại và có bằng cấp.

Các yếu tố chính của Kế Hoạch An Toàn bao gồm:

PBIS (Hỗ Trợ và Can Thiệp Hành Vi Tích Cực).

Quy tắc & thủ tục của nhà trường

Chính sách về quấy rối tình dục

Tình trạng hiện tại của tội phạm học đường

Thông báo cho giáo viên

Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em

Quy tắc trang phục toàn trường

Các chính sách liên quan đến đình chỉ/trục xuất

Thủ tục ứng phó với thảm họa/các diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp

Vào & ra an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường cũng đã tạo ra đường sơ tán mới trong trường hợp khẩn cấp và lịch trình mới để giám sát người lớn trong khuôn viên nhà trường.

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được thực hiện trên cơ sở luân phiên trong suốt năm học. Các chuyến đi dã ngoại thực tế đến 3 "vùng an toàn" của Holly Oaks với mục đích di tản được giáo viên chủ nhiệm thực hiện hàng năm.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			2016 – 17			2017 – 18					
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
<b>Mẫu giáo</b>	24		4		22		4		21	1	4	
<b>1</b>	22	1	2		23		3		20	1	3	
<b>2</b>	22		4		21	1	3		22		3	
<b>3</b>	21	1	4		23		4		22	1	3	
<b>4</b>	31		2		33			2	32		2	
<b>5</b>	29		3		30		3		32		1	2
<b>6</b>	28		4		32		2	1	33		1	2
<b>Các Lớp Khác</b>												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.



**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)**

Môn học	2015 – 16			2016 – 17			2017 – 18					
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã hội												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

**Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Chức Danh</b>	<b>Số FTE Được phân cho Trường</b>	<b>Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập</b>
<b>Cố Vấn Học Tập</b>		
<b>Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)</b>	.05	Không có thông tin
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	.03	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)</b>	.75	Không có thông tin
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	.42	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>	.11	Không có thông tin
<b>Y Tá</b>	.17	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	.77	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>	1	Không có thông tin
<b>Các Chức Danh Khác</b>	1	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$6,303	\$212	\$6,091	\$101,545
<b>Học Khu</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$9,818	\$95,035
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-46.9	6.6
<b>Tiểu Bang</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,910
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-15.6	22.6

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)**

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

Quỹ LCAP hoặc Quỹ Bổ Sung

Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (cho những trường này: LeyVa, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery, và O.B. Whaley)

Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên

Tiêu Đề III, Trình Độ Thông thạo Tiếng Anh Hạn Chế

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$55,731	\$50,084
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$90,182	\$80,256
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$104,376	\$100,154
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)</b>	\$138,740	\$125,899
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$141,310	\$130,255
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)</b>	\$0	\$128,660
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$191,425	\$222,447
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	43.0	37.0
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính</b>	5.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Môn học</b>	<b>Số Các Khóa Học AP được Cung</b>	<b>Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các</b>
<b>Khoa Học Máy Tính</b>	0	Không có thông tin
<b>Tiếng Anh</b>	0	Không có thông tin
<b>Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn</b>	0	Không có thông tin
<b>Ngoại ngữ</b>	0	Không có thông tin
<b>Toán</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học Xã hội</b>	0	Không có thông tin
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

### **Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Đội ngũ nhân viên xây dựng các kỹ năng giảng dạy và các khái niệm mới thông qua việc tham gia vào các cuộc hội nghị, hội thảo trong suốt năm học. Năm nay, giáo viên tập trung vào kế hoạch Hướng Dẫn Học Viên Tiếng Anh. Thêm vào đó, các nhân viên Holly Oak được đào tạo về việc thực hiện PBIS (Hỗ Trợ và Can Thiệp Hành Vi Tích Cực). Nhân viên sẽ tiếp tục thực hiện Ngôn Ngữ Học Thuật Sớm Sobrato (SEAL) trong lớp Mẫu Giáo Chuyển Tiếp tới Lớp 3, với Lớp 4 và 5 sẽ là bắt đầu thử nghiệm chương trình SEAL trong năm học này. Nhân viên cũng được nhận những cơ hội phát triển chuyên môn trong những lĩnh vực kế hoạch hướng dẫn và tâm lý xã hội. Bảy ngày Thứ Năm tan sớm trong năm nay được dùng làm ngày phát triển đào tạo nhân viên, với sự đóng góp và nhận xét từ các giáo viên nằm trong kế hoạch. Giáo viên sẽ sử dụng thời gian này để xem xét bài tập của học sinh để đánh giá mức hiệu quả của chương trình và phát triển các kế hoạch để cải thiện việc hướng dẫn. Các giáo viên Holly Oak được nhận huấn luyện viên Hướng Dẫn / huấn luyện viên SEAL toàn thời gian để hỗ trợ triển khai mô hình SEAL và hỗ trợ trong việc đưa các kế hoạch hướng dẫn hiệu quả trong lớp học. Trong một tháng sẽ dành hai ngày Thứ Tư để họp cán bộ giảng dạy, các ngày Thứ Tư còn lại trong tháng được dành cho những buổi lên kế hoạch của giáo viên.